



Qián

Dinero - Sustantivo

Character 79/150

1. Ordenar

我 钱 的



2. Ordenar

本 书 这 块钱 二十



3. Escribir y traducir (mandar a Maca)

他的杯子多少钱?

Tā de bēi zi duō shao qián?

这个菜三十块钱

Zhè ge cài sān shí kuài qián

这是我妈妈的钱

Zhè shì wǒ mā ma de qián

我想买两个苹果，苹果多少钱?

Wǒ xiǎng mǎi liǎng ge píng guǒ, píng guǒ duō shao qián?